

Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 21 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng X, sinh năm 1976.

Nơi công tác: Lữ Đoàn M Quân đoàn NK.

Địa chỉ: Xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985.

HKTT: Số XZ đường VP, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội Y, phố ND, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 07/11/2008;

- Cháu Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 07/6/2014.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng X và Chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng X và Chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T nhận nuôi cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 07/11/2008, anh Nguyễn Trọng X nhận nuôi cháu Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 07/6/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Anh Nguyễn Trọng X, Chị Phạm Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh X, Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh X, chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng X tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh X đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000414 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Hoàn trả anh X 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Hưng Yên;
- UBND phường Hiến Nam
(*Đăng ký số 05 ngày 12/02/2008*);
- Chi cục THADS Tp Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

